

Ngày 01/12/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

CMV: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

CMV - CTCP Thương nghiệp Cà Mau - Ngày 11/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 12/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 27/12/2017.

PNJ: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%

PNJ - CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận - Ngày 17/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 20/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%, thanh toán bắt đầu từ ngày 12/01/2018.

COM: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%

COM - CTCP Vật tư Xăng dầu - Ngày 29/11, HĐQT đã thống nhất thông qua việc chi cổ tức bằng tiền mặt đợt 2 năm 2017 cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 20%. Thời gian thực hiện dự kiến cuối tháng 12/2017, chi tiết sẽ được thông báo sau.

SBA: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%

SBA - CTCP Sông Ba - Ngày 28/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 29/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%, thanh toán bắt đầu từ ngày 31/1/2018.

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Ngành sản xuất chứng lại, PMI thấp nhất trong 21 tháng

Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 11 của Việt Nam theo Nikkei là 51,4 điểm, giảm 0,2 điểm so với tháng trước. Sản lượng ngành sản xuất chứng lại, theo đó kết thúc thời kỳ tăng trưởng kéo dài 12 tháng. Chi tiết xin xem tại: <http://cafef.vn/nganh-san-xuat-chung-lai-pmi-thap-nhat-trong-21-thang-20171201093744.chn>

Giá điện tăng thêm 6,08% từ ngày 1/12

Chiều muộn 30/11, Bộ Công Thương phát đi thông tin về tăng giá bán điện từ ngày 1/12. Theo đó, giá bán lẻ điện bình quân tăng lên mức 1.720,65 đồng một kWh (chưa gồm thuế VAT), tương đương tăng 6,08% so với giá bán hiện hành 1.622,01 đồng một kWh. Chi tiết xin xem tại: <https://www.stockbiz.vn/News/2017/11/30/781895/gia-dien-tang-them-6-08-tu-ngay-mai.aspx>

Ngày 30/11: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.438 đồng, tăng 5 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 1/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.438 đồng, tăng tiếp 5 đồng so với sáng qua. Trong khi đó, tỷ giá USD tại một số ngân hàng thương mại sáng nay cũng được điều chỉnh tăng nhẹ. Cụ thể, Vietcombank tăng 5 đồng ở cả hai chiều so với giá khảo sát sáng qua, lên 22.685-22.755 đồng.

Sáng ngày 30/11: Giá vàng SJC ở mức 36,30 - 36,50 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 8h50 sáng nay (1/12), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn – SJC đang được niêm yết ở mức 36,30 - 36,50 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra); giảm tiếp 50 nghìn đồng/lượng so với giá khảo sát sáng qua. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đang được niêm yết ở mức 1.276 USD/oz, giảm 7,4 USD, tương đương 0,58% so với chốt phiên trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng trong nước đang đắt hơn thế giới 1,32 triệu đồng/lượng, mở rộng 130 nghìn đồng so với phiên trước.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 331.67	24,272.35
	Nasdaq	↑ 49.58	6,873.97
	S&P 500	↑ 21.51	2,647.58
	FTSE 100	↑ 11.61	7,338.28
CHÂU ÂU	DAX	↑ 30.94	13,054.92
	CAC 40	↑ 0.70	5,373.49
CHÂU Á	Nikkei 225	↑ 94.07	22,819.03
	Hang Seng	↓ -95.04	29,082.31
	Shanghai	↑ 0.62	3,317.81

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 01/12/2017

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 30/11: Chỉ số Dow Jones tăng 1,4%, lên 24.272,35 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm (30/11), chỉ số Dow Jones tăng 331,67 điểm, tương đương +1,4%, lên 24.272,35 điểm, trong khi chỉ số S&P 500 tăng 21,51 điểm, tương đương +0,8%, lên 2.647,58 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 49,58 điểm, tương đương +0,7%, còn 6.873,97 điểm.

Ngày 30/11: Dầu WTI tăng 0.2%, lên 57.40 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 1 trên sàn Nymex nhích 10 xu (tương đương gần 0.2%) lên 57.40 USD/thùng. Trong tháng 11, hợp đồng này đã leo dốc 5.1%. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 1 trên sàn Luân Đôn tiến 46 xu (tương đương 0.7%) lên 63.57 USD/thùng, qua đó nâng tổng mức tăng trong tháng lên 3.6%. Hợp đồng này đã hết hạn sau khi khép phiên ngày thứ Năm.

Ngày 01/12/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

Thay đổi (điểm) ↑ **+10,40/+1,09%**

Giá trị (điểm) ↑ **960.33**

Khối lượng (cp) **227,726,140**

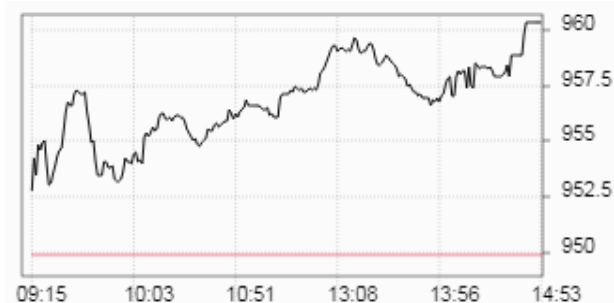
Giá trị (tỷ đồng) **5,285.41**

Số cp tăng giá ↑ **162**

Số cp giảm giá ↓ **103**

Số cp đứng giá → **81**

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX



Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
SVT	7.5	8.6	8.6	7.5	1,000	↑ 7.0%
SRF	19.6	20	20	19.6	113,840	↑ 7.0%
SMA	10	10	10	10	600	↑ 7.0%
TCO	12.3	12.3	12.3	12.3	10	↑ 7.0%
KPF	8.5	8.5	8.5	8.5	130,280	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm) ↑ **+0,77/+0,67%**

Giá trị (điểm) ↑ **115.49**

Khối lượng (cp) **73,657,804**

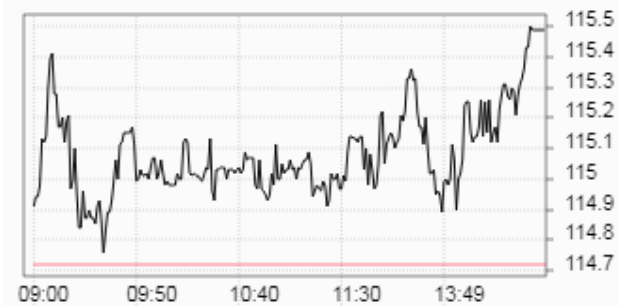
Giá trị (tỷ đồng) **989.97**

Số cp tăng giá ↑ **108**

Số cp giảm giá ↓ **64**

Số cp đứng giá → **205**

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX



Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
VTL	16.5	16.5	16.5	16.5	1,000	↑ 10.0%
CIA	64.3	64.3	64.3	64.2	476,848	↑ 9.9%
CTX	23.3	23.3	23.3	23.3	300	↑ 9.9%
MLS	11	12.2	12.2	11	300	↑ 9.9%
TTC	17	17.8	17.8	17	1,720	↑ 9.9%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	10,072,410	712,311
BÁN	10,717,500	6,910,966
MUA - BÁN	-645,090	-6,198,655

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 01/12, khối ngoại mua ròng 91,11 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng 53,26 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào 10 triệu cổ phiếu (trị giá 535,58 tỷ đồng) và bán ra 10,7 triệu cổ phiếu (trị giá 444,47 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào 712,3 triệu cổ phiếu (trị giá 13 tỷ đồng) và bán ra 6,9 triệu cổ phiếu (trị giá 66 tỷ đồng).

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp:...)

Ngày 01/12/2017

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 29/11/2017): 2,520,482.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 29/11/2017): 949.93 điểm

Cập nhật ngày 01/12/2017

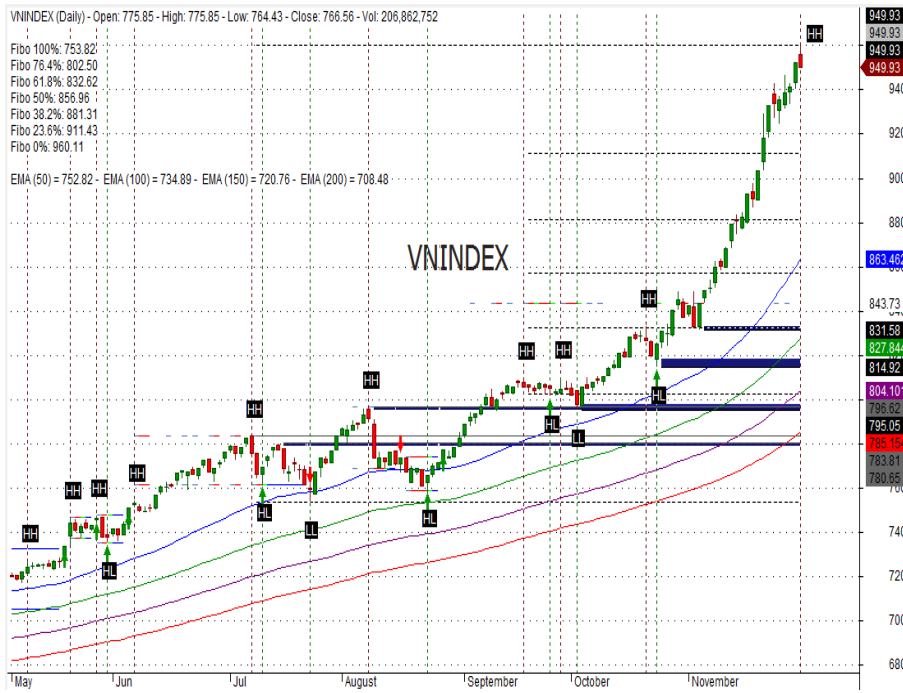
Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	10.8%	1,451,453,429	186.7	196	9.3	5.0%	1,252,580	5.09
SAB	8.4%	641,281,186	329	330	1.0	0.3%	41,490	0.24
VIC	7.8%	2,637,707,954	74.5	74.6	0.1	0.1%	966,230	0.10
VCB	6.9%	3,597,768,575	48.5	48.3	-0.2	-0.4%	2,085,760	-0.27
GAS	6.1%	1,913,950,000	79.7	81.8	2.1	2.6%	524,060	1.52
VRE	3.7%	1,901,078,733	49	49.5	0.5	1.0%	1,312,140	0.36
CTG	3.6%	3,723,404,556	24.3	24.05	-0.3	-1.0%	2,577,080	-0.35
BID	3.5%	3,418,715,334	25.65	25.5	-0.2	-0.6%	1,313,000	-0.19
ROS	3.3%	472,999,999	177.7	178.9	1.2	0.7%	1,145,730	0.22
PLX	3.2%	1,293,878,081	62	65.2	3.2	5.2%	1,338,940	1.56
MSN	3.1%	1,157,373,974	67.1	68.5	1.4	2.1%	725,370	0.61
HPG	2.5%	1,517,079,000	41.2	41.5	0.3	0.7%	4,367,480	0.17
VJC	2.4%	451,343,284	135	134.9	-0.1	-0.1%	1,000,500	-0.02
VPB	2.2%	1,332,689,035	41.15	41.15	0.0	0.0%	3,263,090	0.00
MBB	1.8%	1,815,505,363	25.6	25.5	-0.1	-0.4%	4,492,440	-0.07
MWG	1.6%	307,765,789	135	135.9	0.9	0.7%	437,480	0.10
BVH	1.6%	680,471,434	59.9	60.7	0.8	1.3%	532,630	0.21
NVL	1.5%	622,828,788	61.6	61.7	0.1	0.2%	668,490	0.02
BHN	1.4%	231,800,000	154	151	-3.0	-2.0%	40,090	-0.26
FPT	1.2%	530,961,105	58.4	58.4	0.0	0.0%	1,829,280	0.00

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

Ngày 01/12/2017

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



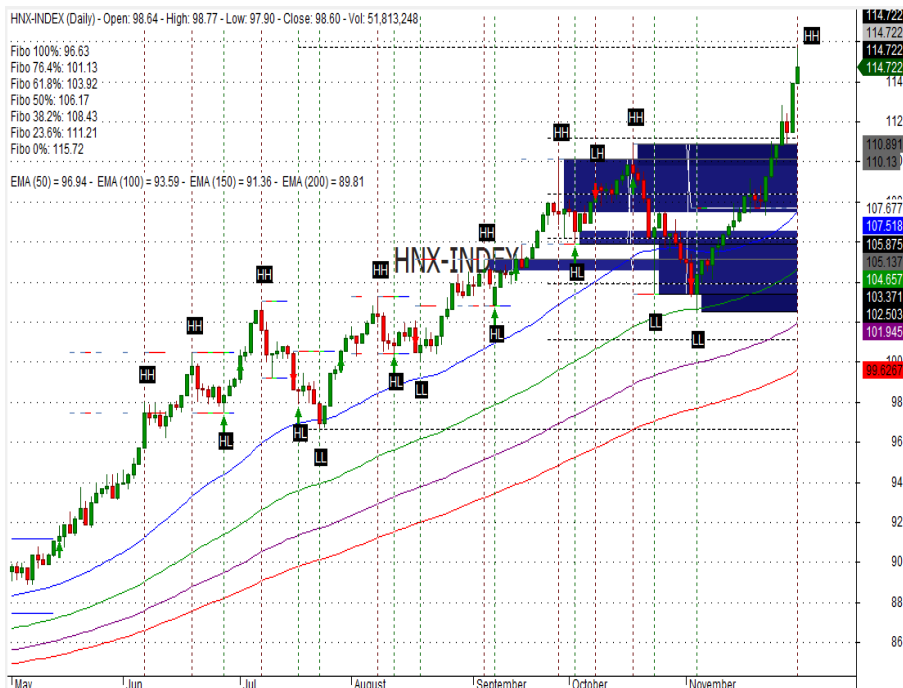
30% cash

70% stocks

Vùng mua: 955 - 960

Vùng chốt lời ngắn hạn: 965 - 970

HNX-INDEX



30% cash

70% stocks

Vùng mua: 114.0 - 115.0

Vùng chốt lời ngắn hạn: 116.0 - 117.0

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 965 - 970 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 955 - 960 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 955. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 945 - 950 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 965 - 970 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 975 - 980 điểm.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 116.0 - 117.0 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 114.0 - 115.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 114.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 112.0 - 113.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 116.0 - 117.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 118.0 - 119.0 điểm.

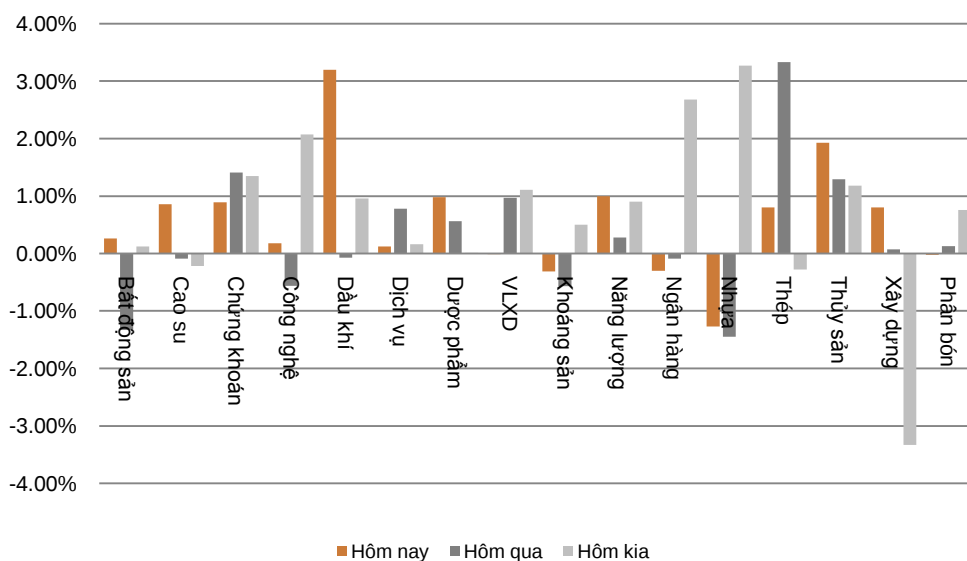
Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

Ngày 01/12/2017

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.26%
Cao su	↑ 0.86%
Chứng khoán	↑ 0.89%
Công nghệ	↑ 0.18%
Dầu khí	↑ 3.20%
Dịch vụ	↑ 0.12%
Dược phẩm	↑ 0.98%
VLXD	↓ -0.01%
Khoáng sản	↓ -0.31%
Năng lượng	↑ 1.00%
Ngân hàng	↓ -0.30%
Nhựa	↓ -1.27%
Thép	↑ 0.80%
Thủy sản	↑ 1.93%
Xây dựng	↑ 0.80%
Phân bón	↓ -0.02%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Cao su	HNG	9.31	9.28	↓ 0.0	↓ -0.3%	1,012,780
	PHR	42.6	44.5	↑ 1.9	↑ 4.5%	921,570
	DRC	22.5	22.65	↑ 0.2	↑ 0.7%	460,340
Chứng khoán	SSI	26.9	27.55	↑ 0.7	↑ 2.4%	6,156,170
	VCI	71.3	71	↓ -0.3	↓ -0.4%	16,590
	HCM	51.7	51.8	↑ 0.1	↑ 0.2%	255,130
Dầu khí	GAS	79.7	81.8	↑ 2.1	↑ 2.6%	524,060
	PLX	62	65.2	↑ 3.2	↑ 5.2%	1,338,940
	PVI	35.6	35.5	↓ -0.1	↓ -0.3%	155,000
Dược phẩm	DHG	107	107.2	↑ 0.2	↑ 0.2%	164,440
	TRA	119.5	119	↓ -0.5	↓ -0.4%	29,460
	DVN	19	20.5	↑ 1.5	↑ 7.9%	2,267,800
Năng lượng	SJD	23.4	23.75	↑ 0.4	↑ 1.5%	93,720
	TBC	24.7	25.5	↑ 0.8	↑ 3.2%	1,360
	VPD	13.9	14.3	↑ 0.4	↑ 2.9%	41,500

Cập nhật ngày 01/12/2017

Ngày 01/12/2017

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Thông tin cập nhật
Bất động sản	↑ 1.16%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Thị trường BĐS đã đi quá nửa năm 2017 với nhiều chuyển biến tích cực.
Cao su	↑ 0.51%	CSM, DRC, SRC	Giá bán sẫm lớp sụt giảm do áp lực cạnh tranh tăng cao.
Chứng khoán	↑ 4.83%	HCM, SSI, VND	Triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam – yếu tố tạo kỳ vọng.
Công nghệ	↑ 1.85%	FPT, CMG, ELC	Theo dự báo của NASSCOM, nhu cầu phần mềm thế giới sẽ tăng trưởng từ 15-20% trong giai đoạn 2016-2020.
Dầu khí	↑ 3.67%	GAS, PVC, PVD, PVS	Ngành Dầu khí tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu.
Dịch vụ	↑ 0.29%	PAN, SKG, VNG, DSN	Dự báo năm 2017, tổng thu du lịch ước đạt 480.000 tỷ đồng (+20%).
Dược phẩm	↑ 1.63%	DCL, DHG, DMC, IMP	Theo dự báo của BMI ngành dược sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng với hai con số trong giai đoạn 5 năm tới khoảng 11,8%.
VLXD	↑ 4.44%	HT1, BCC	Cuộc đua giành thị phần tiêu thụ xi măng sẽ khốc liệt.
Khoáng sản	↓ -1.30%	NBC, TC6, TCS, TDN	Ngành khoáng sản hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn.
Năng lượng	↑ 2.74%	BTP, PPC, VSH, NT2	Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ ngành thủy điện.
Ngân hàng	↑ 2.21%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Triển vọng ngành ngân hàng thể hiện từ dự báo KQKD khả quan.
Nhựa	↑ 1.93%	BMP, NTP, AAA	Từ 01/01/2017, hạt nhựa PP nhập khẩu sẽ bị áp thuế 3% thay vì 1% làm giảm biên lợi nhuận gộp.
Thép	↑ 4.78%	HPG, HSG, VGS, NKG	Thép phục hồi mạnh, nhưng triển vọng không chắc chắn.
Thủy sản	↑ 2.46%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Thủy sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017.
Xây dựng	↓ -1.49%	CTD, PXS, VCG, VNE	Ngành xây dựng Việt Nam gần đây ghi nhận kỉ lục tăng trưởng kép 19%.
Phân bón	↑ 1.68%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Phân bón đang trong giai đoạn khó khăn khi chịu áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu cũng như nạn phân bón giả.

Cập nhật ngày 01/12/2017

Ngày 01/12/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	57.5622 ↑	0.52% ↓	-2.29% ↑	5.61% ↑	11.46%	01/12/2017
Brent	63.4013 ↑	0.65% ↓	-1.52% ↑	3.74% ↑	15.48%	01/12/2017
Natural gas	3.0784 ↑	1.98% ↑	5.61% ↑	6.09% ↓	-12.35%	01/12/2017
Gasoline	1.745 ↑	0.87% ↓	-2.27% ↓	-1.26% ↑	12.08%	01/12/2017
Heating oil	1.9076 ↑	0.79% ↓	-2.32% ↑	2.90% ↑	15.05%	01/12/2017
Ethanol	1.3402 ↓	-0.21% ↓	-2.25% ↓	-5.62% ↓	-19.75%	01/12/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1278.18 ↑	0.09% ↓	-0.74% ↑	0.21% ↑	8.62%	01/12/2017
Silver	16.4016 ↑	0.03% ↓	-3.42% ↓	-3.97% ↓	-1.80%	01/12/2017
Platinum	941 ↓	-0.03% ↑	0.11% ↑	1.75% ↑	1.51%	01/12/2017
Palladium	1009.45 ↑	0.29% ↑	1.22% ↑	1.35% ↑	36.23%	01/12/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,676.00 ↑	0.42% ↓	-0.42% ↑	6.21% ↑	22.69%	01/12/2017
Tea	3.42 →	0.00% ↓	-8.06% ↑	4.27% ↑	3.95%	01/12/2017
Soybeans	986.1245 ↓	-0.53% ↓	-0.66% ↓	-0.24% ↓	-3.97%	01/12/2017
Wheat	408.9909 ↓	-1.92% ↓	-1.62% ↓	-3.99% ↑	5.55%	01/12/2017
Cotton	75.04 ↓	-0.54% ↑	3.89% ↑	9.74% ↑	4.51%	01/12/2017
Rice	12.5444 ↑	1.37% ↑	1.31% ↑	6.64% ↑	29.28%	01/12/2017
Cheese	1.626 ↑	0.37% ↓	-7.56% ↓	-5.68% ↓	-7.67%	01/12/2017
Palm Oil	2495 ↑	1.09% ↓	-1.38% ↓	-10.61% ↓	-19.90%	01/12/2017
Milk	15.37 ↑	0.79% ↓	-8.51% ↓	-8.07% ↓	-9.54%	01/12/2017
Cocoa	2050 ↓	-2.19% ↓	-1.44% ↓	-2.10% ↓	-14.48%	01/12/2017
Rubber	193.3 ↑	2.11% ↑	5.28% ↑	2.01% ↓	-12.49%	01/12/2017
Orange Juice	160.1 ↓	-2.08% ↓	-3.50% ↑	2.46% ↓	-27.87%	01/12/2017
Coffee	126.3 ↓	-2.55% ↑	1.20% ↑	0.96% ↓	-10.55%	01/12/2017
Lumber	427.7 ↑	1.40% ↑	1.66% ↓	-6.70% ↑	29.18%	01/12/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Live Cattle	119.5361 ↓	-0.56% ↑	1.12% ↓	-0.50% ↑	8.43%	01/12/2017
Bitumen	2470 ↓	-0.08% ↓	-3.14% ↑	2.57% ↑	28.91%	01/12/2017
Steel	4250 ↑	3.53% ↑	5.75% ↑	17.24% ↑	40.96%	01/12/2017
Cobalt	66250 →	0.00% ↑	8.16% ↑	9.05% ↑	123.06%	01/12/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 01/12/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
* PGC	Mua	Mở	13.5	15.0	24.1	↑ 78.5%	↑ 10.7%	04/05/2017	
* NTL	Mua	Mở	9.6	10.0	12.0	↑ 25.0%	↑ 4.2%	14/11/2017	
* DVN	Mua	Mở	16.1	17.0	28.0	↑ 73.9%	↑ 5.6%	14/11/2017	
Trung bình:							↑ 6.8%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
* BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	↑ 24.3%	↑ 29.1%	19/12/2016	20/02/2017
* HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	↑ 28.2%	↑ 42.6%	19/12/2016	16/03/2017
* NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	↑ 27.5%	↑ 22.7%	19/12/2016	16/03/2017
* VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	↑ 20.4%	↑ 21.7%	20/12/2016	29/05/2017
Trung bình:							↑ 31.0%		

(Cập nhật ngày 31/07/2017)

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC

Chúng tôi cho rằng thị trường điều chỉnh là cơ hội để các nhà đầu tư cơ cấu lại danh mục và mua lại những cổ phiếu cơ bản tốt. Chúng tôi đánh giá thị trường có những rủi ro nhất định trong ngắn hạn, nhưng sẽ sớm hồi phục và tiếp tục tăng trưởng ngay trong quý III và quý IV năm nay, vì lực đẩy của nền kinh tế đang còn rất mạnh. Chính phủ mới đang thể hiện quyết tâm cải cách, thu hút nhiều sự quan tâm của các NĐT trên toàn cầu. Một số cổ phiếu nhà đầu tư lên theo dõi: PGC (triển vọng tốt); VGT (triển vọng tốt); CSV (nhà máy đã khấu hao hết, tiết kiệm được gần 80 tỷ mỗi năm); VGS (giá thép phục hồi); IJC (triển vọng tốt); NTL (dự kiến lợi nhuận đột biến từ bán dự án); PVD (giá dầu phục hồi); SHB (lợi nhuận tăng trưởng mạnh); SCR (triển vọng tốt); DCM, DPM (ngành phân bón dự kiến hưởng lợi từ hoàn thuế GTGT); VJC (dự kiến tăng giá vé máy bay); PNJ (tăng trưởng nhanh nhờ việc mở rộng mạng lưới bán lẻ).

Ngày 01/12/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 01/12/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

Ngày 01/12/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 01/12/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
01/12/2017	04/12/2017	n/a	BID	HOSE	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	25.65	0.05 (0.2%)
01/12/2017	04/12/2017	2'01/12/2017	VMD	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	28.7	0.3 (1.06%)
n/a	n/a	01/12/2017	NHT	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 5,495,491 CP	n/a	n/a
01/12/2017	04/12/2017	#REF!	VNS	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 700 đồng/CP	n/a	n/a
01/12/2017	04/12/2017	29/12/2017	VLB	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	26.4	0 (0%)
n/a	n/a	01/12/2017	TDM	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 30,259,482 CP	22.4	0 (0%)
04/12/2017	05/12/2017	n/a	NVP	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	0 (0%)	0 (0%)
04/12/2017	05/12/2017	n/a	BTU	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	6.5	0 (0%)
n/a	n/a	04/12/2017	CAG	HNX	Giao dịch lần đầu - 13,800,000 CP	n/a	n/a
04/12/2017	05/12/2017	n/a	NBE	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2017	n/a	n/a
n/a	n/a	04/12/2017	DL1	HNX	Giao dịch bổ sung - 84,284,865 CP	n/a	n/a
04/12/2017	05/12/2017	27/12/2017	LTG	UPCoM	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	44.5	-0.7 (-1.55%)
04/12/2017	05/12/2017	n/a	MHL	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
04/12/2017	05/12/2017	n/a	VNG	HOSE	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2017	14.85	0.65 (4.58%)
n/a	n/a	04/12/2017	SHA	HOSE	Giao dịch bổ sung - 2,419,200 CP	8.38	-0.02 (-0.24%)
n/a	04/12/2017	05/12/2017	NPS	HNX	Hủy niêm yết cổ phiếu	10.7	0 (0%)
05/12/2017	06/12/2017	n/a	TV3	HNX	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2017	13.8	0 (0%)
05/12/2017	06/12/2017	2'05/12/2017	VEC	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 600 đồng/CP	7.7	0 (0%)
06/12/2017	07/12/2017	n/a	MTG	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2017	4.4	0 (0%)
06/12/2017	07/12/2017	18/12/2017	HAS	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 500 đồng/CP	9.52	0.41 (4.5%)
06/12/2017	07/12/2017	n/a	HID	HOSE	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2017	4.47	-0.03 (-0.67%)
n/a	n/a	06/12/2017	LHG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 1,300,521 CP	18.7	-0.05 (-0.27%)

Cập nhật ngày 01/12/2017

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.